

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 12-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tống Đức Hương;
- Bà Nguyễn Thị Thay.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Tuyết Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Trần Kiên Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh năm 1993 tại Campuchia; nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: tại bản án số 08/2016/HSST ngày 03/3/2016 của Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/12/2015, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/3/2017; đã nộp xong án phí ngày 14/6/2016. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/6/2023 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn V: Bà Kim Cẩm Thuý – Luật sư Công ty TNHH MTV Tây An Luật, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện TB, tỉnh Tây Ninh (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1953; nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, là mẹ ruột của bị hại, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Anh K, sinh ngày 27/7/2005; nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, là con ruột của bị hại, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 13/02/2004; nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, là con ruột của bị hại, vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1975; nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện TB, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ngày 24/7/2023), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 13/6/2023, Nguyễn Văn V tham gia uống rượu cùng với Mã Thị N, sinh năm: 1972, Nguyễn Văn C, sinh năm: 1982 (là người sống chung như vợ chồng với bà Như) và Nguyễn Thanh P, sinh năm: 2008 (cháu ngoại của bà N), tại phòng trọ số 8 nhà trọ “Út Dư” tại ấp T, xã Đ, huyện C. Đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 13/6/2023 thì tất cả nghỉ uống rượu, V và P nằm dưới nền gạch trong phòng trọ, bà N đang nằm trên giường, ông C sau khi đi tắm ra, dùng tay đánh 01 cái vào mặt bà N, bà N hỏi tại sao, ông C trả lời “tôi thương tôi mới đánh” do thấy ông C đang say rượu nên bà N tiếp tục nằm ngủ, ông C nằm cạnh với bà N được 10 phút thì tiếp tục dùng tay đánh 01 cái vào mặt bà N. Thấy vậy, P và V hỏi ông C vì sao đánh bà N, ông C trả lời việc này là việc riêng của ông C và bà N. Ông C đuổi V đi về nhưng V không đi về. Do bức tức nên V bước ra khỏi phòng và kêu ông C ra ngoài đánh nhau nhưng ông C không ra mà đứng ở trong phòng cạnh cửa ra vào. Lúc này, V đi đến dùng chân đạp vào người ông C, Nguyễn Quốc T, sinh năm 2000 là người thuê phòng ở bên cạnh, thấy vậy nên chạy đến ôm V kéo ra khỏi phòng trọ, P khuyên V đừng đánh ông C, V đứng bên ngoài phòng trọ nói với bà N “Ngoại muốn con cảnh cáo nó không, con vô cảnh cáo một lần thôi” vừa nói xong, V xông vào phòng trọ thấy ông C đang nằm trên giường, V đứng cạnh giường dùng hai tay đánh liên tục 5 đến 6 cái vào mặt và đầu ông C. P chạy đến can V nhưng bị V xô ra, V tiếp tục ngồi lên bụng ông C, dùng hai tay đánh liên tục 5 đến 6 cái vào mặt và đầu ông C, bà N thấy vậy nên kêu T qua phụ can ngăn. T chạy đến ôm V đứng lên để kéo V ra ngoài, khi đứng dậy V có dùng chân đạp vào mặt ông C rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi. Bà N và P thấy ông C nằm im bất động, môi tím tái và thở gấp nên lấy dầu xoa bóp tay chân ông C, sau đó nhờ người dân đưa ông C đến Trạm y tế xã Tân Đông để cấp cứu nhưng ông C đã tử vong trước đó.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh Nguyễn Văn V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

* Kết luận giám định số 920/KL-KTHS ngày 26/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh đối với Nguyễn Văn V, kết luận: Mẫu máu thu của đối tượng Nguyễn Văn V không có nồng độ cồn trong máu.

* Kết luận giám định độc chất số HST 230/KLGĐĐC-TTPY.2023 ngày 23/6/2023 của Trung tâm Pháp Y Thành phố Hồ Chí Minh, đối với Nguyễn Văn C, Kết luận: Nồng độ ethanol trong máu toàn phần: 257,43 mg/100ml.

* Kết luận giám định pháp Y tử thi số 120/KLGĐTT-TTPYTN ngày 18/7/2023 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Tây Ninh đối với nguyên nhân Nguyễn Văn C chết do: Tụ máu dưới màng cứng/ Chảy máu dưới nhện/ Chấn thương sọ não trên nạn nhân có sử dụng Ethanol.

* Kết luận giám định mô bệnh học số 04.201/KLMBH-2023 ngày 26/6/2023 của Trung tâm Pháp Y Thành phố Hồ Chí Minh, đối với mẫu não, tim, phổi của Nguyễn Văn C, Kết luận: Chảy máu dưới nhện; Chảy máu rải rác trong não; Phù phổi chảy máu.

* Kết luận giám định độc chất số MST 874/KLGĐĐC-TTPY.2023 ngày 07/7/2023 của Trung tâm Pháp Y Thành phố Hồ Chí Minh, đối với mẫu máu, gan, dạ dày của Nguyễn Văn C, Kết luận: có sự hiện diện của Caffeine (chất kích thích thần kinh trung ương yếu); Mẫu chất chứa trong dạ dày: Có sự hiện diện của Caffeine; Định tính Cyanide và Phosphide: Âm tính.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Không có.

* Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần và chi phí cho việc mai táng tổng cộng 145.000.000 đồng; bị cáo chưa bồi thường.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKSTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V mức án từ 09 năm tù đến 10 năm tù.

Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn V thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn V. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bị cáo bị cha dượng bạo hành nên dẫn đến tâm lý tiêu cực. Người bào chữa không đồng ý với đề nghị áp dụng

tình tiết tăng nặng “Phạm tội có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, vì bị cáo chỉ lỡ dùng tay đánh bị hại, bị hại chết là ngoài ý muốn của bị cáo, tình tiết “Phạm tội có tính chất côn đồ” hiện nay vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Kiểm sát viên tranh luận: Khi xảy ra mâu thuẫn bị cáo có thể lựa chọn phương thức khác để giải quyết, vì một lý do không liên quan đến mình mà bị cáo dùng vũ lực để giải quyết dẫn đến bị hại chết. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội có tính chất côn đồ” là đúng theo quy định của pháp luật, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị áp dụng.

Người bào chữa không tranh luận gì thêm.

Ông Nguyễn Văn Q không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 13/6/2023, tại ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Văn V đã có hành vi dùng hai tay đánh liên tiếp vào vùng mặt ông Nguyễn Văn C khi ông C đang nằm trên giường khiến ông Nguyễn Văn C tử vong. Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 120/KLGĐTT-TTPYTN ngày 18/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Văn C: Tụ máu dưới màng cứng/Chảy máu dưới nhện/Chấn thương sọ não trên nạn nhân có sử dụng Ethanol. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng hình phạt “Làm chết người” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 19/CT – VKSTC ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố đối với bị cáo và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ và gây mất trật tự, trị an tại địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Các tình tiết bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bị cáo bị cha dượng bạo hành nên dẫn đến tâm lý tiêu cực không phải là tình tiết giảm nhẹ hình phạt do đó người bào chữa đề nghị áp dụng cho bị cáo là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo và bà Mã Thị N không có mối quan hệ thân thích, bị cáo không có mâu thuẫn với bị hại, vì bị hại đánh bà N mà bị cáo đánh bị hại tử vong nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội có tính chất côn đồ” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, không chấp nhận đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội có tính chất côn đồ” của người bào chữa.

[6] Nhân thân: Nguyễn Văn V đã từng bị xử phạt về hành vi “Trộm cắp tài sản” nên nhân thân của bị cáo bị xem là xấu.

[7] Hình phạt chính: Xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[8] Bồi thường thiệt hại:

Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn V bồi thường số tiền cho việc mai táng gồm: tiền mua quan tài 31.000.000 đồng; chi phí chôn cất 4.000.000 đồng; chi phí áo tang, khăn tang, hương, nến, hoa, đồ khâm liệm: 7.000.000 đồng; tiền thuê xe tang: 3.000.000 đồng và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 100.000.000 đồng, tổng cộng số tiền 145.000.000 đồng. Xét thấy, các chi phí yêu cầu bồi thường phù hợp với quy định tại Điều 591 Bộ luật Dân sự và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn V đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.250.000 (bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng

hình sự và khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 09 (chín) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/6/2023.

2. Bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 591 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 145.000.000 (một trăm bốn mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án (bị cáo Nguyễn Văn V) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.250.000 (bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa và người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP. HCM;
- PKTNV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hồng Hà